TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 391/2018/QĐST -HNGĐ	*Thống Nhất, ngày 05 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 362/2018/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018, giữa:

– Nguyên đơn: Lê Thị Quỳnh T– sinh năm: 1995; Trú tại: Số nhà 213 tổ 7, ấp T , xã Đ , huyện T , tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh TG – sinh năm: 1991; Trú tại: Số 199, tổ 2, khóm 1, ấp 3, xã L , huyện T , tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Quỳnh T và anh Nguyễn Thanh TG.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Lê Khánh N – sinh ngày 28/4/2016 cho chị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Lê Khánh N cùng chị T mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng).tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu N thành niên.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Khi ly hôn pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con…).

Về tài sản: Chị T, anh TG không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí đối với việc cấp dưỡng nuôi con chung thay cho anh TG ; Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008989 ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất sang nộp án phí. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.TN;
- Chi cục THADS H.TN;
- UBND xã L, huyện T;
(ĐK số: 26, quyển 01/2015, ngày 01/4/2015)
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Đặng Quang Phúc